TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 27/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Điểm

Bà Trần Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 21/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 30/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/HSST-QĐ ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

Ngô Sỹ T, sinh năm 1993, tại huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Z, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Sỹ P và bà Ngô Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2017, bị tạm giam từ ngày 08/6/2017, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa *(Có mặt).*

Người làm chứng:

- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1968 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Xóm Z, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An

- Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1993 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Xóm K, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Sỹ T hợp đồng thuê xe ô tô chở khách biển kiểm soát UN 67xx của bà MBĐV ở bản TLK, huyện TST, thành phố Viêng Chăn, nước

cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để vận chuyển hành khách. Ngày 28/5/2017, Ngô Sỹ T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát UN 67xx chở khách hợp đồng từ huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đi tỉnh Lai Châu, đến trưa ngày 29/5/2017 T điều khiển xe từ tỉnh Lai Châu về huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, trên xe cùng với T có hai phụ xe là anh Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Hoàng S và một người khách là anh Hoàng Văn H. Khi đi đến địa phận thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, T dừng xe tại một quán cơm bên đường để ăn cơm. Trong khi T, anh S, anh K và anh H đang ăn cơm, thì có một người đàn ông lạ mặt đi vào quán và nói: "Ai là người lái xe ô tô biển kiểm soát UN 67xx ra tôi gặp riêng một lúc". Nghe nói vậy, T đứng dậy đi ra ngoài cùng người đàn ông trên. Đi được khoảng 20 mét thì người đàn ông lạ mặt nói với T: "Anh có 12 thùng cát tông hàng, nhờ em chở về tỉnh Nghệ An, anh sẽ trả công cho em mỗi thùng giá 2 triệu đồng, khi nào xe đi về đến tỉnh Nghệ An sẽ có người điện cho em để nhận hàng và thanh toán tiền cho em". T đồng ý và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát UN 67xx đi theo người đàn ông đến địa điểm bốc hàng. Khi đến nơi bốc hàng, người đàn ông bỏ đi, T bốc số hàng trên lên xe ô tô. Quá trình bốc số hàng lên xe ô tô, T phát hiện số hàng là pháo các loại, nên đã tự mình chia nhỏ số pháo ra để cất dấu vào hầm kín và sườn trên nóc xe ô tô. Sau khi cất dấu số pháo trên, T điều khiển xe ô tô quay lại quán cơm đón K, S và H để đi về tỉnh Nghệ An. Khi đi đến tỉnh Hòa Bình thì gặp anh Phan Văn G đang đứng đón xe khách. Do quen biết nhau từ trước nên T dừng xe để anh G lên xe và nhờ anh G điều khiển xe ô tô đi về tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/5/2017, khi anh G điều khiển xe ô tô biển kiểm soát UN 67xx đến huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thì Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2 và phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra xe ô tô, phát hiện trên xe cất dấu 2,728m^3 gỗ giáng hương, không có giấy tờ nguồn gốc, nên yêu cầu T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát UN 67xx về trụ sở Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 2, tỉnh Thanh Hóa tại huyện Ngọc Lặc để giải quyết. Quá trình bốc dỡ số gỗ trên, phát hiện trên xe cất dấu một số lượng lớn pháo các loại, nên đã phối hợp với Công an huyện Ngọc Lặc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Sỹ T. Thu giữ 406kg pháo các loại cất dấu trên xe ô tô biển kiểm soát UN 67xx; thu giữ trên người Ngô Sỹ T 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu trắng, đã cũ, màn hình bị vỡ; 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã cũ; tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 14.040.000 đồng *(Mười bốn triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng)*; Tiền Lào 2.844.000 kíp *(Hai triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn kíp)*.

Sau khi bị bắt và bị tạm giữ, ngày 01/6/2017, bị cáo đã tự thú: Ngoài số lượng pháo đã bị thu giữ, bị cáo còn cất dấu một số lượng pháo trên sườn phải của nóc xe ô tô biển kiểm soát UN 67xx mà chưa bị cơ quan điều tra phát hiện. Khám xét xe ô tô biển kiểm soát UN 67xx, cơ quan điều tra thu giữ trên sườn bên phải của nóc xe ô tô 68,5kg pháo các loại như lời tự thú của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 1336/KLGĐ ngày 07/6/2017, số 1409/KLGĐ ngày 16/6/2017 và Công văn số 463/PC54 ngày 20/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, trong số 474,5kg pháo có 118kg *(Một trăm mười tám ki lô gam)* pháo nổ; 356,5kg *(Ba trăm năm mươi sáu phẩy năm ki lô gam)* pháo hoa nổ có đầy đủ đặc tính của pháo nổ *(Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)*.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định: Xe ô tô biển kiểm soát UN 67xx thuộc sở hữu của bà MBĐV cho Ngô Sỹ T thuê để vận chuyển hành khách, bà MBĐV không biết việc T sử dụng ô tô thuê của mình để vận chuyển pháo nổ, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà MBĐV. Đối với số tiền và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei thu giữ trên người Trịnh không liên quan đến hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm của T, cơ quan điều tra đã trả lại cho T. Đối với hành vi vận chuyển 2,728m^3 gỗ giáng hương không rõ nguồn gốc đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông thuê T vận chuyển pháo, T không biết họ, tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSNL ngày 20/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Ngô Sỹ T về "Tội vận chuyển hàng cấm", theo khoản 3 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3, 4 Điều 155, điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1 Điều 41, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt Ngô Sỹ T từ 05 *(Năm)* năm 06 *(Sáu)* tháng đến 06 *(Sáu)* năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án là 118kg *(Một trăm mười tám ki lô gam)* pháo nổ; trả cho bị cáo 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô Sỹ T đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập đời sống cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định của phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào tối 29 và ngày 30/5/2017, bị cáo Ngô Sỹ T đã có hành vi vận chuyển 474,5kg pháo trong đó có: 118kg *(Một trăm mười tám ki lô gam)* pháo nổ và 356,5kg *(Ba trăm năm mươi sáu phẩy năm ki lô gam)* pháo hoa nổ có đầy đủ đặc tính của pháo nổ *(Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)* trên xe ô tô khách biển kiểm soát UN 67xx thuộc quyền quản lý của T và do T điều khiển từ thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La về tỉnh Nghệ An. Khi T vận chuyển số pháo trên đến địa phận huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm" theo khoản 3 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/QH13, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo T về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo khoản 3 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Pháo nổ là hàng hóa bị cấm kinh doanh. Chỉ vì lợi ích cá nhân, bị cáo đã thỏa thuận và sử dụng ô tô thuộc quyền quản lý của bị cáo và do bị cáo trực tiếp điều khiển vận chuyển 474,5kg pháo cho người không quen biết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về những loại hàng hóa cấm kinh doanh, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự và buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm

bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra, ngoài số pháo bị phát hiện và bị thu giữ, bị cáo đã tự nguyện khai ra số pháo bị cáo vận chuyển mà chưa bị phát hiện; bị cáo được Ủy ban nhân dân xã Diễn Kỳ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tặng Giấy khen trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2016, nên được áp dụng các điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm học tập, cải tạo trở thành người tốt. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo vận chuyển hàng cấm nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên căn cứ khoản 4 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số vật chứng của vụ án chưa xử lý, gồm: 118kg pháo nổ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ. Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 118kg *(Một trăm mười tám ki lô gam)* pháo nổ; trả cho bị cáo 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã cũ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Sỹ T phạm *"Tội vận chuyển hàng cấm"*.

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 155, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Sỹ T 05 *(Năm)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30/5/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo T là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước. Số tiền phạt bị cáo phải nộp 01 *(Một)* lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 118kg *(Một trăm mười tám ki lô gam)* pháo nổ; trả lại cho bị cáo Ngô Sỹ T 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã cũ, theo Biên bản

giao nhận vật chứng, Phiếu nhập kho số NK 003 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Ngô Sỹ T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Sỹ T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Viết Giảng